

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu về gói thầu**

##### **1.1. Phạm vi công việc của gói thầu:**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 36: Bảo hiểm công trình.
- Tên dự án: Cầu Quới An trên đường tỉnh 902 tỉnh Vĩnh Long.
- Địa điểm xây dựng: Xã Cái Nhum và xã Quới An, tỉnh Vĩnh Long.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

##### **1.2. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế:**

###### **1.2.1 Quy mô đầu tư:**

- Phần cầu: Cầu được xây dựng mới bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực, với chiều dài 597,9m, tải trọng thiết kế HL93, khổ cầu là 12m, tĩnh không thông thuyền BxH=(60x9,5)m.

- Phần đường vào cầu: Tổng chiều dài 1.629,1m, nền đường rộng 12m, mặt đường bê tông nhựa nóng rộng 7m, lề gia cố mỗi bên rộng 2m cùng kết cấu với mặt đường, lề đường mỗi bên rộng 0,5m, tải trọng thiết kế trục đơn 12 tấn, vận tốc thiết kế  $V_{tk}=80\text{km/h}$ , cao độ thiết kế tim đường tối thiểu: +3,18m.

- Ngoài ra dự án còn được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công thoát nước, nút giao, đường dân sinh, điện chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông,... theo quy định.

###### **1.2.2. Giải pháp thiết kế:**

Giải pháp thiết kế xây dựng công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Công ty Cổ phần IDECO Việt Nam lập; Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán số 153/MT-TKCD ngày 13/4/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Minh Trung và Báo cáo kết quả thẩm định số 61/HĐTĐ ngày 14/4/2026 của Hội đồng thẩm định Ban Quản lý dự án giao thông.

#### **3. Các yêu cầu về kỹ thuật (Yêu cầu bảo hiểm).**

**3.1. Thời hạn bảo hiểm:** Thời gian bảo hiểm tối thiểu 540 ngày hoặc bằng thời gian thực hiện thi công gói thầu xây lắp + 12 tháng bảo hành.

Thời gian thực hiện bảo hiểm sẽ được chuẩn xác trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.

Trong trường hợp thời gian thi công bị chậm trễ so với tiến độ hoặc ngừng thi công và thi công lại thì bên được Bảo hiểm công trình sẽ thông báo cho bên Bảo hiểm công trình bằng văn bản và bên bảo hiểm sẽ gia hạn thời gian Bảo hiểm công trình theo yêu cầu của bên được bảo hiểm. Việc thay đổi này không làm phát sinh chi phí cho bên được bảo hiểm.

###### **3.2. Giá trị bảo hiểm/hạn mức trách nhiệm:**

- Số tiền bảo hiểm tối thiểu là (kể cả VAT): 443.254.367.673 đồng. Trong đó:

- + Chi phí xây dựng hạng mục đường giao thông: 114.606.067.810 đồng.
- + Chi phí xây dựng hạng mục cầu: 286.485.769.898 đồng.
- + Chi phí xây dựng hạng mục điện (đèn tín hiệu giao thông + hệ thống chiếu sáng): 9.782.506.996 đồng.
- + Chi phí còn lại là các hạng mục khác.

- Thời gian thực hiện gói thầu là: 540 ngày hoặc bằng thời gian thực hiện thi công gói thầu xây lắp + 12 tháng bảo hành. Trong trường hợp thời gian thực hiện gói thầu thi công xây dựng có bị chậm so với thời gian bảo hiểm được ghi trong hợp đồng bảo hiểm, Người được bảo hiểm dự án sẽ thông báo cho Người bảo hiểm dự án bằng văn bản và Người bảo hiểm dự án sẽ gia hạn thời gian bảo hiểm dự án theo yêu cầu của Người được bảo hiểm. Việc thay đổi này không làm phát sinh chi phí cho Người được bảo hiểm.

**\* Nguyên tắc bồi thường bảo hiểm trong hoạt động đầu tư xây dựng:**

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định tại Điều 39 - Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và theo nguyên tắc sau:

1. Khi xảy ra tổn thất đối với công trình trong thời gian xây dựng, bên mua bảo hiểm phối hợp với doanh nghiệp bảo hiểm giải quyết bồi thường bảo hiểm như sau:

a) Lập tức thông báo ngay cho doanh nghiệp bảo hiểm bằng các phương tiện thông tin liên lạc, sau đó trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất đối với công trình xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm.

b) Sau khi thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp bảo hiểm, bên mua bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng nhỏ có giá trị không vượt quá mức khấu trừ tương ứng quy định tại Nghị định này.

Trong các trường hợp khác, trước khi thực hiện sửa chữa hoặc thay thế các hạng mục bị tổn thất, bên mua bảo hiểm phải được doanh nghiệp bảo hiểm giám định tổn thất. Nếu doanh nghiệp bảo hiểm không tiến hành giám định tổn thất trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo tổn thất công trình xây dựng, trừ trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm có quyền tiến hành việc sửa chữa hoặc thay thế các hạng mục bị tổn thất. Doanh nghiệp bảo hiểm phải trả chi phí sửa chữa hoặc thay thế các hạng mục bị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm với điều kiện bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm phải tiến hành sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

c) Bảo quản các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng để cho đại diện hay giám định viên của doanh nghiệp bảo hiểm giám định các bộ phận đó.

d) Thông báo ngay cho cơ quan Công an trong trường hợp tổn thất do trộm cắp.

đ) Thực hiện mọi biện pháp trong phạm vi khả năng của mình để hạn chế tổn thất ở mức thấp nhất.

e) Thực hiện, phối hợp, cho phép doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện các hành động và biện pháp cần thiết hoặc theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm bảo vệ quyền lợi mà doanh nghiệp bảo hiểm được hưởng sau khi bồi thường thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo quy định tại Nghị định này.

2. Khi xảy ra tổn thất đối với công trình trong thời gian xây dựng, doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện giải quyết bồi thường bảo hiểm như sau:

a) Thực hiện giám định tổn thất theo quy định của pháp luật và lập biên bản giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 (Biên bản giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do doanh nghiệp bảo hiểm hoặc người được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền lập).

b) Hướng dẫn, phối hợp với bên mua bảo hiểm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thu thập đầy đủ các tài liệu để lập hồ sơ bồi thường.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ bồi thường bảo hiểm các khoản thiệt hại vật chất mà người được bảo hiểm thực tế phải gánh chịu và khi các khoản đó đã được tính vào số tiền bảo hiểm.

4. Mức bồi thường đối với từng hạng mục tài sản ghi trong hợp đồng bảo hiểm không vượt quá số tiền bảo hiểm của hạng mục tài sản đó. Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Các trường hợp cụ thể như sau:

a) Đối với trường hợp tổn thất có thể sửa chữa được thì phải sửa chữa, số tiền bồi thường là chi phí cần thiết để phục hồi các hạng mục bị tổn thất trở lại trạng thái như trước khi xảy ra tổn thất sau khi trừ đi phần giá trị thu hồi (trường hợp bên mua bảo hiểm thu hồi tài sản bị tổn thất) và mức khấu trừ bảo hiểm.

b) Đối với trường hợp tổn thất toàn bộ, số tiền bồi thường bảo hiểm là giá trị thị trường của hạng mục đó tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế trừ đi mức khấu trừ bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm thu hồi tài sản bị tổn thất, số tiền bồi thường bảo hiểm là giá trị thực tế của hạng mục đó tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất trừ đi mức khấu trừ bảo hiểm và giá trị thu hồi tài sản bị tổn thất.

5. Chi phí sửa chữa tạm thời sẽ do doanh nghiệp bảo hiểm chịu nếu như việc sửa chữa đó là một bộ phận cấu thành của việc sửa chữa chính thức và không làm tăng tổng chi phí sửa chữa theo phương án sửa chữa cuối cùng của hạng mục bị tổn thất.

6. Doanh nghiệp bảo hiểm không có trách nhiệm bồi thường mọi chi phí nhằm cải hoán, bổ sung, nâng cấp các hạng mục được bảo hiểm.

#### **4. Phạm vi bảo hiểm:**

Bảo hiểm cho tất cả tổn thất đối với các hạng mục xây lắp và thiết bị trong quá trình thi công xây dựng, lắp đặt công trình do bất kỳ nguyên nhân nào trừ những trách nhiệm được loại trừ theo quy định tại Điều 34 Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023, đồng thời bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm theo các điều khoản bổ sung được nêu dưới đây:

**a. Quy tắc bảo hiểm và các điều khoản được áp dụng:**

Bảo hiểm cho phần vật chất công trình trong thời gian xây dựng: Theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bảo hiểm bắt buộc trong đầu tư xây dựng công trình.

**b. Bảng danh mục điều khoản bổ sung:** Do nhà thầu đề xuất trong E-HSMT, tuân thủ theo quy định hiện hành và không được ít hơn các điều khoản đã yêu cầu trong E-HSMT:

- ĐKBS \*\*\*: Điều khoản bảo hiểm bảo hành mở rộng (12 tháng);
- ĐKBS \*\*\*: Điều khoản tạm ứng bồi thường ( $\geq 50\%$ );
- ĐKBS \*\*\*: Điều khoản bảo hiểm cho các tổn thất gây ra bởi đình công, gây rối, bạo loạn của quần chúng;
- ĐKBS \*\*\*: Điều khoản bảo hiểm cho tài sản trong kho bãi ngoài công trường;
- ĐKBS \*\*\*: Điều khoản bảo hiểm cho việc vận chuyển nội địa;
- ĐKBS \*\*\*: Điều khoản bảo hiểm cho thiệt hại trực tiếp do bom, mìn, mìn nổ chậm, phát nổ gây ra trong quá trình thi công;
- ĐKBS \*\*\*: Điều kiện đặc biệt liên quan tới các đường cáp ngầm, ống ngầm và các thiết bị ngầm dưới đất khác;
- ĐKBS \*\*\*: Điều khoản về rung chấn, dịch chuyển hoặc suy yếu của vật, kết cấu chống đỡ. Bảo hiểm tài sản, đất đai, nhà cửa, công trình kiến trúc nằm gần công trình bị ảnh hưởng bởi chấn động, dịch chuyển hoặc suy yếu của bộ phận chống đỡ do hậu quả của việc thi công xây dựng công trình;
- ĐKBS \*\*\*: Các điều kiện đặc biệt liên quan đến móng cọc và tường chắn;
- ĐKBS \*\*\*: Bảo hiểm cho rủi ro thiết kế;
- ĐKBS \*\*\*: Điều khoản tự động khôi phục số tiền bảo hiểm sau tổn thất;
- Các điều khoản bổ sung khác do Nhà thầu tự đề xuất nhưng không được tính thêm phí bảo hiểm và không được ràng buộc làm giảm quyền lợi của Người được bảo hiểm, không được đưa ra các điều khoản bổ sung gây bất lợi (bất khả thi) cho Người được bảo hiểm (nhiều hơn quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ);

**c. Điều kiện bảo hiểm, giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.**

Đối tượng bảo hiểm: Trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba là trách nhiệm dân sự của Người được bảo hiểm đối với người thứ ba trong quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật.

Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm:

- Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là 100 triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất. Giới hạn trách

nhệm bảo hiểm đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan là 10% giá trị công trình cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất.

- Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm: Nhà thầu bảo hiểm bồi thường cho của Người được bảo hiểm những khoản tiền mà của Người được bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho người thứ ba đối với những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản phát sinh trực tiếp trong quá trình thi công xây dựng và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm, thuộc trường hợp các Điều khoản, Điều kiện bổ sung mở rộng được nêu tại Mục các điều khoản bổ sung, mở rộng trên đây, trừ các trường hợp quy định tại các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ.

#### **5. Tiêu chí phụ xếp hạng nhà thầu trong trường hợp đặc biệt:**

Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét xác định giá thấp nhất. Đồng thời nhà thầu phải có trách nhiệm nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan đến bảo hiểm hiện hành và nội dung yêu cầu của E-HSMT để chào giá phù hợp. Trong trường hợp sau khi xét tới tất cả các yếu tố được quy định tại Mục 28. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu tại Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu mà các nhà thầu vẫn xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho nhà thầu theo thứ tự các tiêu chí ưu tiên lần lượt như sau:

(1) Nhà thầu đề xuất có tổng mức khấu trừ (bao gồm mức khấu trừ đối với: rủi ro thiên tai, rủi ro khác và trách nhiệm bên thứ ba) thấp nhất.

(2) Nhà thầu đề xuất và cam kết thời gian giám định tổn thất ngắn nhất.

(3) Nhà thầu đề xuất và cam kết số tiền tạm ứng cho giá trị bồi thường khi có tổn thất có tỉ lệ tạm ứng cao nhất.

(4) Nhà thầu có đề xuất nhiều điều khoản bổ sung mở rộng có lợi nhất cho Chủ đầu tư.

**Ghi chú:** Xét các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên từ (1) đến (4) (tiêu chí sau được xét khi có từ 2 nhà thầu trở lên cùng đạt tiêu chí trước đó).

#### **6. Lưu ý:**

- Về mức khấu trừ: Ngoài Nghị định số 67/2023/NĐ-CP, mức khấu trừ còn căn cứ vào các văn bản pháp luật liên quan như: Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bảo hiểm và các quy định pháp luật khác có liên quan. Mức khấu trừ được xác định dựa trên: Quy mô, tính chất, mức độ rủi ro của công trình. Nhằm lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm bảo hiểm phù hợp, đảm bảo khả năng bồi thường cho các tổn thất có thể xảy ra trong quá trình thi công. Vì vậy mức khấu trừ nhà thầu đề xuất phải đáp ứng yêu cầu tại Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- Về xếp hạng nhà thầu: E-HSMT quy định việc đánh giá tài chính được thực hiện theo phương pháp giá thấp nhất sau khi Nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Vì vậy, việc xếp hạng nhà thầu được thực hiện hoàn toàn theo phương pháp đánh giá thấp nhất quy định tại Chương III của HSMT, không phụ thuộc vào mức phí theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP.

- Thuế VAT: Giá gói thầu (Dự toán gói thầu) trong thông báo mời thầu đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), trong đó thuế GTGT là 10%. Khi tham gia dự thầu: Nhà thầu phải áp dụng mức thuế suất là 10%.

Căn cứ yêu cầu của E-HSMT tùy theo khả năng của đơn vị mà nhà thầu quyết định tham gia dự thầu.